

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 16/09/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,810.11	-1.04	-0.06	14,845.36
VN30	1,954.29	3.15	0.16	8,329.76
VNMIDCAP	1,856.96	-6.36	-0.34	5,110.97
VNSMALLCAP	1,223.87	-1.22	-0.10	1,123.76
VN100	1,847.52	0.54	0.03	13,440.73
VNALLSHARE	1,819.94	0.42	0.02	14,564.49
VNXALLSHARE	2,858.65	0.29	0.01	14,513.09
VNCOND	1,926.80	-5.53	-0.29	482.70
VNCONS	648.19	0.88	0.14	1,010.63
VNENE	845.33	6.61	0.79	1,462.85
VNFIN	2,165.87	3.43	0.16	5,701.48
VNHEAL	1,618.76	5.94	0.37	173.31
VNIND	795.57	-0.70	-0.09	1,312.46
VNIT	3,492.41	42.60	1.23	639.29
VNMAT	1,905.13	-16.53	-0.86	837.85
VNREAL	3,312.67	-5.61	-0.17	2,557.62
VNUTI	1,002.35	-4.40	-0.44	385.17
VNDIAMOND	2,273.44	11.78	0.52	3,521.70
VNFINLEAD	2,782.46	2.29	0.08	5,042.00
VNFINSELECT	2,915.41	6.08	0.21	5,561.90
VNMITECH	776.49	-0.29	-0.04	2,507.83
VN50 GROWTH	1,021.53	-0.48	-0.05	9,814.04
VNDIVIDEND	897.12	1.24	0.14	2,184.91
VNSHINE	830.77	1.33	0.16	3,490.66
VNSI	3,091.11	9.02	0.29	3,907.28
VNX50	3,226.69	-2.22	-0.07	10,932.19

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	482,614,376	12,052
Thỏa thuận	146,022,490	2,849
Tổng	628,636,866	14,901

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	47,725,871	TDW	6.97%	PNC	-6.95%
2	HDB	28,694,208	SSB	6.94%	HU1	-6.94%
3	NVL	26,258,755	DCL	6.93%	SC5	-6.91%
4	VIX	24,820,277	PIT	6.89%	HAS	-6.89%
5	ORS	21,381,072	VDP	6.88%	STG	-6.88%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	77,069,151	12.26%	72,364,196	11.51%	4,704,955
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	2,689	18.05%	2,446	16.42%	243

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VPB	13,089,500	VIC	597,594,385	SBT	9,389,797
2	SBT	9,428,197	FPT	416,994,472	MBB	4,760,750
3	BSR	8,718,885	VPB	360,534,624	BSR	3,611,975
4	VIX	6,878,810	VHM	343,594,706	ACB	3,224,200
5	MBB	6,179,350	BSR	271,883,640	SSB	2,631,000

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	SZL	SZL giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%, ngày thanh toán: 07/10/2026; và trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10:7 (số lượng dự kiến: 19.846.638 cp).
2	ACG	ACG giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 30/09/2026.
3	HT1	HT1 giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 3,2%, ngày thanh toán: 22/10/2026.